

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để hướng đến mục tiêu “trong Top 50 bảng xếp hạng đô thị thông minh uy tín toàn cầu” của thành phố Đà Nẵng đến năm 2030 trên địa bàn phường An Hải

Thực hiện Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Đề án Chuyển đổi số góp phần thúc đẩy, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để hướng đến mục tiêu Top 50 bảng xếp hạng đô thị thông minh uy tín toàn cầu của thành phố Đà Nẵng đến năm 2030;

Chủ tịch UBND phường An Hải ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để hướng đến mục tiêu “trong Top 50 bảng xếp hạng đô thị thông minh uy tín toàn cầu của thành phố Đà Nẵng đến năm 2030 trên địa bàn phường An Hải, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch của UBND thành phố Đà Nẵng hướng đến mục tiêu “trong Top 50 bảng xếp hạng đô thị thông minh uy tín toàn cầu” của thành phố Đà Nẵng đến năm 2030; trong đó lấy phục vụ người dân là trọng tâm, là thước đo kết quả.

2. Góp phần xây dựng phường An Hải trở thành địa phương đi đầu trong triển khai các tiêu chí đô thị thông minh, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

3. Phấn đấu đến cuối năm 2026, phường An Hải đóng góp tích cực để thành phố ghi danh trên bản đồ thành phố thông minh thế giới. Đồng thời phấn đấu đạt mục tiêu cho các năm tiếp theo cụ thể:

- Đến năm 2027: Được xếp hạng trong top 200 thành phố thông minh thế giới.
- Đến năm 2028: Được xếp hạng trong top 150 thành phố thông minh thế giới.
- Đến năm 2029: Được xếp hạng trong top 100 thành phố thông minh thế giới.
- Đến năm 2030: Được xếp hạng trong top 50 thành phố thông minh thế giới.

4. Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc phường.

5. Huy động sự tham gia đồng bộ của hệ thống chính trị, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn phường.

6. Thực hiện gắn với các chỉ tiêu IMD, U4SSC phù hợp với điều kiện của phường.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Tổ chức triển khai, thực hiện, rà soát đáp ứng các chỉ tiêu, tiêu chí của các bảng xếp hạng đô thị thông minh uy tín toàn cầu

a) Cơ quan chủ trì: Các phòng, đơn vị liên quan.

b) Thời gian hoàn thành: Hàng năm và từ năm 2026.

(Phụ lục I và II kèm theo)

2. Phối hợp với Văn phòng UBND thành phố, Sở Ngoại vụ cung cấp các nội dung, tin bài liên quan đến thành phố thông minh

a) Cơ quan chủ trì: Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công;

b) Cơ quan phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan;

c) Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

3. Tổ chức truyền thông về thành phố thông minh đến người dân và doanh nghiệp trên địa bàn phường

a) Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hoá - Xã hội;

b) Cơ quan phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan;

c) Thời gian hoàn thành: Hàng năm và từ năm 2026.

4. Phối hợp với Trung tâm giám sát và điều hành thông minh thành phố (IOC) cập nhật số liệu, kết quả triển khai tiêu chí liên quan lên bảng điều hành Trung tâm IOC thành phố phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo

a) Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hoá - Xã hội, Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công;

b) Cơ quan phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan;

c) Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2026.

5. Phối hợp với Sở, ngành liên quan tổ chức khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp theo các tiêu chí đánh giá của bảng xếp hạng đô thị thông minh uy tín toàn cầu

a) Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hoá - Xã hội, Trung tâm Phục vụ hành chính công;

- b) Cơ quan phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan;
- c) Thời gian hoàn thành: Hàng năm và từ năm 2026.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện gồm: ngân sách nhà nước, kinh phí từ sự nghiệp chuyển đổi số, khoa học công nghệ và những nguồn xã hội hoá hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- a) Tham mưu UBND phường ban hành Kế hoạch triển khai đảm bảo các mục tiêu thành phố đề ra.
- b) Đề xuất kinh phí triển khai theo các nội dung Kế hoạch được phân công.
- c) Định kỳ trước ngày 15/12 hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo UBND thành phố.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

Phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội phường dự toán kinh phí triển khai thực hiện, đảm bảo theo quy định và các nội dung Kế hoạch đề ra.

3. Các Phòng, đơn vị liên quan thuộc phường

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tham mưu, đề xuất kinh phí triển khai, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ đề ra.

4. Đề nghị Mặt trận và các Hội đoàn thể phường

Phối hợp vận động, tuyên truyền đến từng hội viên, đoàn viên, nhân dân trên địa bàn phường về Kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề hướng đến mục tiêu “trong Top 50 bảng xếp hạng đô thị thông minh uy tín toàn cầu của thành phố Đà Nẵng đến năm 2030.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề hướng đến mục tiêu “trong Top 50 bảng xếp hạng đô thị thông minh uy tín toàn cầu của thành phố Đà Nẵng đến năm 2030 trên địa bàn phường An Hải./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- TT. Đảng ủy, HĐND phường (báo cáo);
- CT, PCT UBND phường;
- Công an, Quân sự phường;
- Trạm Y tế phường;
- Các đơn vị, phòng thuộc phường (thực hiện);
- Mặt trận và các Hội đoàn thể;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thị Nhó

Phụ lục I
DANH SÁCH CÁC CHỈ TIÊU THEO BỘ CHỈ SỐ IMD
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND phường An Hải)

STT	Trụ cột	Tiêu chí IMD	Mô tả cách tính	Phòng/đơn vị phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1.1	Structure	Hệ thống vệ sinh cơ bản đáp ứng nhu cầu của các khu vực nghèo nhất	1. Thu thập dữ liệu: - Dựa trên khảo sát thái độ của người dân đối với hạ tầng và công nghệ.. 2.Thang đo: - Trụ cột Cấu trúc: Người dân chọn 1 trong 4 mức độ: Rất đồng ý, Đồng ý, Không đồng ý, Rất không đồng ý. - Trụ cột Công nghệ: Bổ sung thêm tùy chọn "Không biết" và "Công nghệ không có sẵn". 3. Quy đổi điểm số: ° Rất đồng ý: +1.5 điểm ° Đồng ý: +1.0 điểm ° Không đồng ý / Không biết: -1.0 điểm ° Rất không	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	
1.2		Dịch vụ tái chế rác thải đáp ứng yêu cầu		Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	
1.3		An ninh, an toàn công cộng không phải là vấn đề đáng lo ngại		Công an phường, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	
1.4		Ô nhiễm không khí không phải là vấn đề đáng lo ngại		Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	
1.5		Việc cung cấp dịch vụ y tế đáp ứng yêu cầu		Trạm Y tế phường	Các đơn vị liên quan	
1.6		Tình trạng ùn tắc giao thông không phải là vấn đề đáng lo ngại		Công an phường		
1.7		Không gian xanh đáp ứng nhu cầu của người dân		Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các đơn vị liên quan	
1.8		Các hoạt động văn hóa (biểu diễn, quán bar, bảo tàng...) đáp ứng nhu cầu		Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan	
1.9		Dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm việc làm luôn sẵn có		Phòng Văn hoá - Xã hội		Cổng thông tin dịch vụ việc làm thành phố: http://dichvuvieclamdanaang.vn
1.10		Hầu hết trẻ em đều được tiếp cận với trường học chất lượng		Phòng Văn hoá - Xã hội	Các đơn vị liên quan	

1.11		Các cơ hội học tập suốt đời được cung cấp bởi các tổ chức địa phương	đồng ý / Không có sẵn: -1.5 điểm,. 4. Tổng hợp: Điểm số cuối cùng là trung bình trọng số của 3 năm gần nhất (tỷ lệ 3:2:1 cho năm hiện tại, năm ngoài và 2 năm trước) để tránh biến động ngắn hạn	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các đơn vị liên quan	
1.12		Doanh nghiệp đang tạo ra nhiều việc làm mới		Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các đơn vị liên quan	
1.13		Thông tin về các quyết định của chính quyền địa phương dễ dàng tiếp cận		Phòng Văn hoá - Xã hội, Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công	Các phòng, đơn vị liên quan	Đăng tải các Quyết định của UBND phường trên Trang thông tin điện tử phường
1.14		Tham nhũng của cán bộ chính quyền không phải là vấn đề đáng lo ngại		Phòng Văn hoá - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Quản lý tốt việc kê khai tài sản cán bộ hằng năm
1.15		Người dân tham gia đóng góp vào quá trình ra quyết định của chính quyền địa phương		Mặt trận phường, các phòng, đơn vị liên quan		Chuyên mục góp ý dự thảo văn bản pháp luật https://danang.gov.vn/web/dng/gop-y-du-thao-van-ban-quy-pham-phap-luat
1.16		Người dân có thể phản hồi ý kiến về các dự án của chính quyền		Các phòng, đơn vị liên quan thuộc phường		
2.1	Technologies	Việc phản ánh sự cố hạ tầng đô thị trực tuyến giúp xử lý nhanh chóng		Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công	Các đơn vị liên quan	
2.2		Website hoặc ứng dụng cho phép người dân dễ dàng chia sẻ, cho tặng đồ không còn sử dụng		Phòng Văn hoá - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ phát triển ứng dụng Cho và Nhận
2.3		Wifi công cộng miễn phí giúp cải thiện khả năng tiếp cận dịch vụ đô thị		Phòng Văn hoá - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Đề xuất bố trí Wifi miễn phí tại các Nhà sinh hoạt cộng đồng trên địa bàn phường
2.4		Hệ thống camera giám sát giúp người dân cảm thấy an toàn hơn		Công an phường		

2.5	Website hoặc ứng dụng cho phép người dân theo dõi ô nhiễm không khí hiệu quả		Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các đơn vị liên quan	Đang triển khai thí điểm https://congbosolieu.tnmt.danang.gov.vn
2.6	Đặt lịch khám bệnh trực tuyến giúp cải thiện khả năng tiếp cận dịch vụ y tế		Trạm Y tế phường		Hướng dẫn người dân đặt lịch khám bệnh trên nền tảng số của thành phố (https://hengio.danang.gov.vn), Zalo,...
2.7	Ứng dụng chia sẻ xe giúp giảm ùn tắc giao thông		Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các đơn vị liên quan	
2.8	Ứng dụng chỉ dẫn chỗ đỗ xe trống giúp rút ngắn thời gian di chuyển		Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các đơn vị liên quan	Tuyên truyền việc tra cứu bãi đỗ, cấm đỗ xe trên Cổng thông tin của thành phố: https://doxe.danang.gov.vn
2.9	Dịch vụ thuê xe đạp giúp giảm ùn tắc giao thông		Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các đơn vị liên quan	Tuyên truyền việc cài đặt ứng dụng thuê xe đạp công cộng tại Đà Nẵng (Ứng dụng TNGo)
2.10	Đặt lịch và mua vé giao thông công cộng trực tuyến giúp việc sử dụng thuận tiện hơn		Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các đơn vị liên quan	Tuyên truyền sử dụng Ứng dụng Danabus tại địa chỉ https://www.danangbus.vn
2.11	Thành phố cung cấp thông tin ùn tắc giao thông qua điện thoại di động		Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các đơn vị liên quan	
2.12	Mua vé tham quan, xem biểu diễn trực tuyến giúp người dân dễ dàng tham gia hơn		Phòng Văn hoá - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Mua vé trực tuyến qua địa chỉ: https://danangticket.com
2.13	Tiếp cận danh sách việc làm trực tuyến giúp tìm việc dễ dàng hơn		Phòng Văn hoá - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Cổng Thông tin dịch vụ việc làm thành phố Đà Nẵng http://dichvuvieclamdanang.vn

2.14		Dịch vụ trực tuyến của thành phố giúp việc khởi sự kinh doanh dễ dàng hơn		Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các đơn vị liên quan	Nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh trực tuyến hoàn toàn qua mạng, theo dõi hồ sơ và nhận kết quả online
2.15		Công khai tài chính đô thị trực tuyến giúp giảm tham nhũng		Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các đơn vị liên quan	Công khai tài chính trên Cổng dữ liệu mở thành phố

Phụ lục II
DANH SÁCH CÁC CHỈ TIÊU THEO BỘ CHỈ SỐ U4SSC

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND phường An Hải)

STT	Lĩnh vực (Dimension)	Tiêu chí	Mô tả cách tính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1	Economy	WIFI công cộng	Tổng số điểm phát Wifi công cộng trên địa bàn phường	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan	
2	Economy	Giám sát ICT hệ thống cấp nước	(Chiều dài hệ thống được giám sát bằng ICT / Tổng chiều dài hệ thống) $\times 100$	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	
3	Economy	Giám sát ICT hệ thống thoát nước/nước mưa	(Chiều dài hệ thống thoát nước được giám sát bằng ICT / Tổng chiều dài) $\times 100$	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	
4	Economy	Thông tin giao thông công cộng thời gian thực	(Số điểm dừng có thông tin thời gian thực / Tổng số điểm dừng) $\times 100$	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	
5	Economy	Giám sát giao thông	(Chiều dài đường chính được giám sát / Tổng chiều dài đường chính) $\times 100$	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	
6	Economy	Kiểm soát nút giao thông	(Số giao lộ có điều khiển thích ứng / Tổng số giao lộ có đèn tín hiệu) $\times 100$	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	
7	Economy	Dữ liệu mở	(Số tập dữ liệu mở được công bố / Tổng số tập dữ liệu) $\times 100$	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan	
8	Economy	Chính phủ điện tử	Số lượng dịch vụ công được cung cấp trực tuyến	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan	
9	Economy	Tỷ lệ thất nghiệp	(Số người thất nghiệp / Tổng lực lượng lao động) $\times 100$	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan	

10	Economy	Tỷ lệ thất nghiệp ở thanh niên	(Số thanh niên thất nghiệp / Tổng lực lượng lao động thanh niên) $\times 100$	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan	
11	Economy	Cung cấp nước cơ bản	(Số hộ có nguồn nước cơ bản / Tổng số hộ) $\times 100$	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	
12	Economy	Cung cấp nước uống được	(Số hộ có nước uống được quản lý an toàn / Tổng số hộ) $\times 1$	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	
13	Economy	Vệ sinh hộ gia đình	(Số hộ có nhà vệ sinh cơ bản / Tổng số hộ) $\times 100$	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	
14	Economy	Mạng lưới giao thông công cộng	Chiều dài tuyến giao thông công cộng (km) / 100.000 dân cư	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	
15	Economy	Tiếp cận mạng lưới giao thông công cộng	(Số dân sống trong phạm vi 0,5km từ điểm dừng / Tổng dân số) $\times 100$	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	
16	Economy	Mạng lưới đường xe đạp	Chiều dài làn đường xe đạp (km) / 100.000 dân cư	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	
17	Economy	Sự bền vững của tòa nhà công cộng	(Diện tích sàn công trình công cộng có chứng nhận bền vững / Tổng diện tích sàn công cộng) $\times 100$	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	
18	Economy	Hệ thống quản lý tòa nhà tích hợp (IBMS)	(Diện tích công trình công cộng có BMS / Tổng diện tích sàn công cộng) $\times 100$	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	
19	Economy	Hạ tầng cho người đi bộ	(Diện tích khu phố đi bộ / Tổng diện tích thành phố) $\times 100$	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	
20	Economy	Phát triển đô thị và quy hoạch không gian	Đánh giá định tính: Có/Không (Dựa trên 5 nguyên tắc: nén, kết nối,	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	

			tích hợp, bao trùm, chống chịu)			
21	Environment	Ô nhiễm không khí	Nồng độ trung bình năm ($\mu\text{g}/\text{m}^3$) của PM2.5, PM10, NO2, SO	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	
22	Environment	Phát thải khí nhà kính	Tổng lượng phát thải (tấn CO2 tương đương) / Tổng dân số	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	
23	Environment	Chất lượng nước uống	(Số mẫu đạt chuẩn WHO / Tổng số mẫu kiểm tra) $\times 10$	Phòng Văn hoá - Xã hội, Trạm Y tế	Các phòng, đơn vị liên quan	
24	Environment	Tiêu thụ nước	Tổng lượng nước tiêu thụ (lít/ngày) / Tổng dân số	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	
25	Environment	Tiếp xúc với điện từ trường	(Số trạm ăng-ten tuân thủ hướng dẫn WHO / Tổng số trạm) $\times 100$	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	
26	Environment	Tiếp xúc với tiếng ồn	(Số dân chịu tiếng ồn $> 55 \text{ dB(A)}$ / Tổng dân số) $\times 100$.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	
27	Environment	Diện tích cây xanh	Tổng diện tích cây xanh (hecta) / 100.000 dân cư	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	
28	Environment	Khả năng tiếp cận không gian xanh	(Số dân sống trong phạm vi không gian xanh / Tổng dân số) vi 300m $\times 100$	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	
29	Environment	Các khu bảo tồn thiên nhiên	(Diện tích khu bảo tồn / Tổng diện tích thành phố) $\times 100$	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	
30	Environment	Tiện nghi giải trí	Tổng diện tích cơ sở giải trí (m^2) / 100.000 dân cư	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan	
31	Environment	Tiêu thụ năng lượng tái tạo	(Điện năng từ nguồn tái tạo / Tổng tiêu thụ điện) $\times 100$	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	

32	Environment	Tiêu thụ năng lượng nhiệt dân dụng	Tổng tiêu thụ nhiệt năng (Gj/năm)/ Tổng dân số	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	
33	Environment	Tiêu thụ năng lượng tòa nhà công cộng	Tổng tiêu thụ năng lượng công trình công cộng / Tổng diện tích sàn (kWh/m2/năm)	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	
34	Society & Culture	Học sinh tiếp cận ICT	(Số học sinh được tiếp cận thiết bị ICT tại lớp / Tổng số học sinh) $\times 100$.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan	
35	Society & Culture	Tỷ lệ nhập học	(Số học sinh tiểu học & trung học / Tổng dân số trong độ tuổi đi học) $\times 100$	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan	
36	Society & Culture	Bằng cấp giáo dục đại học	Số người có bằng đại học trở lên / 100.000 dân cư.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan	
37	Society & Culture	Hồ sơ sức khỏe điện tử	(Số dân có hồ sơ điện tử / Tổng dân số) $\times 100$.	Phòng Văn hoá - Xã hội, Trạm Y tế	Các phòng, đơn vị liên quan	
38	Society & Culture	Tuổi thọ trung bình	Số năm trung bình một trẻ sơ sinh dự kiến sẽ sống	Trạm Y tế	Các phòng, đơn vị liên quan	
39	Society & Culture	Tỷ lệ tử vong ở bà mẹ	(Số ca tử vong mẹ / Số ca sinh sống) / 100.000	Trạm Y tế	Các phòng, đơn vị liên quan	
40	Society & Culture	Số lượng bác sĩ	Số bác sĩ / 100.000 dân cư. (quy	Trạm Y tế	Các phòng, đơn vị liên quan	
41	Society & Culture	Giường bệnh nội trú	Tổng số giường bệnh / 100.000 dân cư.	Trạm Y tế	Các phòng, đơn vị liên quan	
42	Society & Culture	Bảo hiểm y tế/Độ phủ y tế công cộng	(Số dân có bảo hiểm y tế hoặc y tế công cộng / Tổng dân số) $\times 100$	Phòng Văn hoá - Xã hội, Trạm Y tế	Các phòng, đơn vị liên quan	
43	Society & Culture	Chi tiêu cho văn hóa	(Ngân sách bảo tồn di sản / Tổng ngân sách vận hành thành phố) $\times 100$.	Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công	Các phòng, đơn vị liên quan	
44	Society & Culture	Hạ tầng văn hóa	Số lượng thiết chế văn hóa / 100.000 dân	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan	

45	Society & Culture	Khu dân cư tự phát	(Số người sống trong khu ổ chuột, nhà tạm / Tổng dân số) $\times 100$	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	
46	Society & Culture	Chi tiêu cho nhà ở	(Chi tiêu cho nhà ở / Tổng thu nhập hộ gia đình) $\times 100$	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	
47	Society & Culture	Tỷ lệ nghèo	(Số người sống dưới mức nghèo khổ / Tổng dân số) $\times 100$	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	
48	Society & Culture	Sự tham gia của cử tri	(Số người đi bầu cử / Tổng cử đủ điều kiện) $\times 100$, tri	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan	
49	Society & Culture	Khả năng cung ứng dịch vụ chăm sóc trẻ	(Số chỗ giữ trẻ mầm non / Tổng số trẻ độ tuổi mầm non) $\times 100$	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan	
50	Society & Culture	Tử vong do thiên tai	Số người chết do thiên tai / 100.000 dân cư	Quân sự phường	Các phòng, đơn vị liên quan	
51	Society & Culture	Thiệt hại kinh tế do thiên tai	(Tổng thiệt hại kinh tế do thiên tai / GDP thành phố) $\times 100$	Quân sự phường	Các phòng, đơn vị liên quan	
52	Society & Culture	Kế hoạch phục hồi/ứng phó	Đánh giá định tính: Có/Không/Một phần (dựa trên đánh giá rủi ro, tài chính, kỹ thuật).	Quân sự phường	Các phòng, đơn vị liên quan	
53	Society & Culture	Dân số gặp rủi ro	(Số dân sống trong vùng rủi ro cao / Tổng dân số)	Phòng Văn hoá - Xã hội, Trạm Y tế	Các phòng, đơn vị liên quan	
54	Society & Culture	Thời gian phản ứng dịch vụ khẩn cấp	Tổng thời gian từ khi gọi đến khi đến hiện trường / Tổng số cuộc gọi (phút).	Công an, Trạm Y tế phường	Các phòng, đơn vị liên quan	
55	Society & Culture	Dịch vụ cảnh sát	Số cảnh sát toàn thời gian / 100.000 dân	Công an phường		Phối hợp CA thành phố

56	Society & Culture	Dịch vụ cứu hỏa	Số lính cứu hỏa toàn thời gian / 100.000 dân cư.	Công an phường		Phối hợp CA thành phố
57	Society & Culture	Tỷ lệ tội phạm bạo lực	Số vụ tội phạm bạo lực / 100.000 dân cư.	Công an phường		Phối hợp CA thành phố
58	Society & Culture	Tử vong do tai nạn giao thông	Số người chết do TNGT / 100.000 dân cư	Công an phường		Phối hợp CA thành phố
59	Society & Culture	Sản xuất thực phẩm địa phương	(Lượng thực phẩm cung cấp từ <100km / Tổng lượng thực phẩm cung cấp) $\times 100$	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, đơn vị liên quan	